

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2026/HS-ST**

Ngày: 26 – 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan và ông Huỳnh Đức Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/2026/TB-TA ngày 05/8/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T1, tên gọi khác: Tài N, sinh ngày 28/7/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số: 054200006235, Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoài C, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; Vợ tên Nguyễn Thị Thảo H, sinh năm 2001, có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2026. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2025 tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc H1, sinh ngày 22/6/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số 054200008042; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Trần Văn P1, sinh năm 1976 và mẹ bà Trương Thị Thu Á, sinh năm 1973. Vợ tên Đào Thị Thúy Huyền L, sinh năm 2000. Có 01 con, sinh

năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2025 tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Trần H2, tên gọi khác: N1, sinh ngày 15/7/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số 054200005772; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị H3, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2025 tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị Thu Á, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên toà.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên toà.

3. Chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Ông Trần D, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 31/10/2025, Công an phường P, tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra nhà Trần H2 ở địa chỉ khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk phát hiện có Trần H2 và Trần Quốc H1 nghi vấn sử dụng ma túy nên mời về Công an phường làm việc. Qua làm việc, H1 và H2 khai nhận từ ngày 27/10/2025 đến 31/10/2025, H1 và H2 nhiều lần đã mua ma túy của Nguyễn Hữu T1, sinh 2000, trú tại Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra xác định:

Lần thứ 1: Khoảng 12 giờ ngày 27/10/2025, Trần H2 gọi qua facebook rủ Trần Quốc H1 đến nhà H2 tại khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk để sử dụng ma túy đá thì H1 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô loại SIRIUS, biển số 78G1-388.26 đến nhà H2. Tại đây, H2 chuẩn bị sẵn nỏ thủy tinh, chai nhựa, bật lửa ở phòng ngủ của H2 và đưa tiền mặt 300.000 đồng cho H1 để mua ma túy. Hoàng liên H4 với Nguyễn Hữu T1 hỏi mua ma túy đá với giá tiền 300.000 đồng thì T1 đồng ý và hẹn đến khu vực gần nhà T1 nhận ma túy. Sau đó, thông qua bạn bè ngoài xã hội không rõ lai lịch cho T1 số điện thoại của người bán ma túy, T1 nhập vào ứng dụng zalo thì có tên "Chi Bình" của người nam (không rõ lai lịch, đặc điểm nhận dạng) mua 250.000 đồng ma túy đá thì người này hẹn T1 đến khu vực dưới chân cầu vượt Đ thuộc phường P, tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển số 78D1- 180.53 của T1 đến địa điểm trên gặp người đàn ông không rõ lai lịch, đặc

điểm nhận dạng mua 01 bì ma túy đá rồi trả tiền mặt. Sau khi mua được ma túy, T1 đến hẻm B ở khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk cách nhà T1 khoảng 10 mét rồi dán ma túy trên vách tường đứng chờ H1 đến. Khi H1 điều khiển xe mô tô loại SIRIUS, biển số 78G1-388.26 chạy đến đường L gặp T1, đưa 300.000 đồng tiền mặt rồi T1 chỉ chỗ ma túy để H1 đến lấy. Sau khi lấy được ma túy, H1 đem về nhà H2, đổ ma túy vào nỏ thủy tinh và cùng H2 sử dụng tại phòng ngủ của H2. H2 và Hoàng thay phiên nhau tự đốt ma túy sử dụng cho đến khi hết ma túy trong nỏ thì H1 đi về. Còn H2 đập vỡ nỏ thủy tinh và ném đi.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 28/10/2025, Trần Quốc H1 gọi cho Nguyễn Hữu T1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá nhưng T1 không có ma túy nên T1 cho số điện thoại có zalo tên “Chi Bình” để Hoàng tự liên hệ mua ma túy. H1 gọi đến số zalo tên “Chi Bình” mà T1 giới thiệu hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý hẹn H1 ở đường L thuộc khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk để giao nhận ma túy. H1 điều khiển xe mô tô biển số 78G1-388.26 đến đường L gặp người đàn ông không rõ lai lịch, đặc điểm nhận dạng đưa trực tiếp số tiền 200.000 đồng, người đàn ông hướng dẫn H1 vào đường hẻm lấy bì ma túy đá được quấn băng keo dán trên tường nhà dân. Sau khi mua được ma túy, H1 đem về nhà H1 tại khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, H1 đổ ma túy vào nỏ thủy tinh của bộ D1 sử dụng ma túy mà H1 đã chuẩn bị sẵn, dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong nỏ và sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy, H1 gọi điện thoại rủ Trần H2 đến nhà H1 để cùng sử dụng ma túy thì Hòa đồng ý. H2 đến nhà H1, tại đây H1 nhờ H2 đi mua bật lửa để đốt nấu ma túy đá, H2 mua bật lửa về đưa Hoàng tự đốt hút 03 hơi nhưng sau đó do sợ mẹ H1 về phát hiện nên H2 chưa kịp sử dụng ma túy, H1 đưa dụng cụ đựng ma túy còn lại cho H2 đem về nhà H2 và hẹn qua nhà H2 tiếp tục sử dụng ma túy với nhau.

- Lần thứ 3: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 28/10/2025, sau khi thống nhất việc đến nhà H2 tiếp tục sử dụng ma túy đá, H2 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy đá của H1 về nhà H2 tại khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk và chờ H1 đến cùng sử dụng. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, H1 nhờ Lê Xuân H5, sinh 1999, trú tại Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk chở xe máy của H5 đến nhà H2. Khi đến nhà H2, thì H2 rủ H5 vào phòng ngủ của H2 cùng sử dụng ma túy thì H5 đồng ý. Tại đây, H2, H1, H5 thay phiên nhau tự đốt ma túy đá sử dụng, mỗi người hút khoảng 02 hơi thì hết ma túy. H1 cầm nỏ thủy tinh đem về nhà cất.

Lần thứ 4: Khoảng 10 giờ 00 ngày 31/10/2025, Trần H2 gọi điện thoại rủ Trần Quốc H1 đến nhà H2 để sử dụng ma túy, H1 đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đem theo nỏ thủy tinh và điều khiển xe mô tô loại SIRIUS, biển số 78G1-388.26 đến nhà H2. Tại đây, H2 bảo Hoàng liên hệ Nguyễn Hữu T1 mua 300.000 đồng tiền ma túy đá thì H1 đồng ý. H1 gọi zalo hỏi T1 mua 300.000 đồng ma túy đá thì T1 đồng ý. T1 gửi tài khoản ngân hàng M1 số 0375771662 của T1 dùng thông tin căn cước công dân của bà Nguyễn Thị P là mẹ ruột của T1 đăng ký,

sử dụng cho H1 và hẹn giao ma túy tại lỗ lam thông gió phía sau nhà T1. Lúc này, H2 nhờ em gái là Trần Thị Mỹ T chuyển khoản số tiền 300.000 đồng đến tài khoản ngân hàng mà T1 nhắn cho H1, T không biết là tiền mua ma túy. T1 gọi đến zalo “Chi Bình” hỏi mua 250.000 đồng ma túy thì được người này đồng ý và hẹn đến khu vực đường bê tông giáp đường ray xe lửa đường L thuộc phường T, tỉnh Đắk Lắk giao ma túy. T1 điều khiển xe mô tô biển số 78D1- 180.53 đến chỗ hẹn gặp người nam và đưa số tiền 250.000 đồng rồi người này chỉ T1 vị trí bí ma túy được dán trên lan can hộ đường ray xe lửa. Sau khi nhận ma túy, T1 đem về nhà cất tại lỗ lam gió rồi gọi zalo cho H1 đến nhận ma túy. H1 điều khiển xe mô tô loại SIRIUS, biển số 78G1-388.26 chở H2 đến nhà T1 nhận ma túy. H1 nhận bí ma túy trên lỗ lam gió phía sau nhà vệ sinh nhà T1 rồi điều khiển xe mô tô chở H2 về nhà H2. H2 lấy dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 vỏ chai nhựa Sting, nắp màu đỏ, trên nắp đục sẵn 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, cái kéo, bật lửa ra để dưới nền phòng ngủ, H1 lấy nỏ thủy tinh đưa H2 gắn vào lỗ còn lại trên nắp chai rồi H1 dùng kéo cắt bí ma túy đá đổ vào nỏ thủy tinh. Tiếp đó H1 và H2 dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong nỏ thủy tinh và thay phiên nhau tự sử dụng, hút cho đến khi hết ma túy. Cả hai ngồi chơi và nói chuyện rồi Công an phường P đến mời làm việc. Tiến hành thử nhanh nước tiểu bằng que thử ma túy xác định: T, Trần Quốc H1, Lê Xuân H5 đều dương tính với chất ma túy, loại M (thường gọi là ma túy đá), Nguyễn Hữu T1 âm tính với chất ma túy.

2. Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng

2.1. Kết quả trưng cầu giám định: Tại Kết luận giám định số A61/KL-KTHS ngày 07/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Ống thủy tinh trong suốt một đầu hình cầu (ký hiệu A) và ống nhựa màu đen (ký hiệu A12) đều có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Vì lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng. Dung dịch nước tiểu của Trần Quốc H1 bên trong chai nhựa (ký hiệu A2) có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine (A). Dung dịch nước tiểu của Trần H2 bên trong chai nhựa (ký hiệu A3) có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine (A). Dung dịch nước tiểu của Lê Xuân H5 bên trong chai nhựa (ký hiệu A4) có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine (A).

2.2. Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đang tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án chờ xử lý gồm:

01 bì niêm phong sau giám định “Hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ 01 ống thủy tinh trong suốt một đầu hình cầu, 01 ống nhựa màu đen, 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ, bao bì gửi giám định trong túi niêm phong mã số PS123014501 có chữ ký ghi tên Phan Đức K, Hồ Bảo L1 và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Đ”. 01 (một) cái bật lửa ga màu trắng

– xanh, hiệu VIVA, bật lửa này đã bị vỡ bộ phận đánh lửa, phần còn lại có kích thước (7,4x2)cm. Được đựng trong túi niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi rõ họ tên Đặng Quốc B, Nguyễn Đình V, Võ Mã H6, Trần H2 và Trần Quốc H1. 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, mang biển số 78D1-1890.53, số máy: 5C6K303837, số khung: RLCS5C6K0GY303836 (tạm giữ của Nguyễn Hữu T1); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, mang biển số 78G1-388.26 (tạm giữ của Trần Quốc H1). 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, màu vàng, đã qua sử dụng, số sê ri: 0H63621146106EC1, IMEI 1 số: 869720065474952, IMEI 2 số: 869720065474945, gắn thẻ sim số 0777453826, được đựng trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên của: Đặng Quốc Q, Đặng Văn T2, Trình Văn C1 và Nguyễn Hữu T1 và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (tạm giữ của Nguyễn Hữu T1). 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG A52S, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355289667462253, IMEI 2 số: 355289667462257, gắn thẻ sim số: 0354133221, được đựng trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên của: Đặng Quốc Q, Đặng Văn T2, Trình Văn C1, Trần Quốc H1 và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (tạm giữ của Trần Quốc H1). 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: Q4TWS8HAZDSKW8SK, IMEI 1 số: 869945067764734, IMEI 2 số: 869945067764726, không gắn thẻ, được đựng trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên của: Đặng Quốc Q, Đặng Văn T2, Trình Văn C1, Trần H2 và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (tạm giữ của Trần H2).

Bản cáo trạng số **32/CT-VKSKV11 ngày 06/7/2025** của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T1 “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Trần H2, Trần Quốc H1 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Trần Quốc H1, Trần H2 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 51 BLHS, điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần H2 và Trần Quốc H1. Riêng bị cáo Trần Quốc H1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T1: Từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù. Thời gian tính từ ngày tạm giữ. tạm giam ngày 01/11/2025. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Trần H2: Từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2025. Bị cáo Trần Quốc H1: Từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2025. Hình phạt bổ sung: Không có.

Về vật chứng, đồ vật thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. đề nghị: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bì niêm phong sau giám định “Hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ; 01 ống thủy tinh trong suốt một đầu hình cầu, 01 ống nhựa màu đen, 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ, bao bì gửi giám định trong túi niêm phong mã số PS123014501 có chữ ký ghi tên Phan Đức K, Hồ Bảo L1 và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Đ”. 01 (một) cái bật lửa ga màu trắng – xanh, hiệu VIVA, bật lửa này đã bị vỡ bộ phận đánh lửa, phần còn lại có kích thước (7,4x2)cm. Được đựng trong túi niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi rõ họ tên Đặng Quốc B, Nguyễn Đình V, Võ Mã H6, Trần H2 và Trần Quốc H1. Trả lại cho bà Trương Thị Thu Á 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, mang biển số 78G1-388.26. Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đen, biển số 78D1-18053 của bị cáo Nguyễn Hữu T1. Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, màu vàng, đã qua sử dụng, số sê ri: 0H63621146106EC1, IMEI 1 số: 869720065474952, IMEI 2 số: 869720065474945, gắn thẻ sim số 0777453826, được đựng trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên của: Đặng Quốc Q, Đặng Văn T2, Trình Văn C1 và Nguyễn Hữu T1 và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ; 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG A52S, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355289667462253, IMEI 2 số: 355289667462257, gắn thẻ sim số: 0354133221, được đựng trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên của: Đặng Quốc Q, Đặng Văn T2, Trình Văn C1, Trần Quốc H1 và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: Q4TWS8HAZDSKW8SK, IMEI 1 số: 869945067764734, IMEI 2 số: 869945067764726, không gắn thẻ, được đựng trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên của: Đặng Quốc Q, Đặng Văn T2, Trình Văn C1, Trần H2 và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ.

Các bị cáo Trần Quốc H1, Trần H2, Nguyễn Hữu T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị Thu Á: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, mang biển số 78G1-388.26 là của bà A1 mua lại xe cũ chưa sang tên, bị cáo H1 tự ý sử dụng xe để đi mua ma túy, bà hoàn toàn không biết nên yêu cầu xin lại. Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P: T1 lấy số căn cước của bà P để mở tài khoản Ngân hàng và tiến hành giao dịch mua bán ma túy thì bà P hoàn toàn không biết. Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần D: Trong thời gian tôi đi biển thì điện thoại ở nhà có vợ là bà Huỳnh Thị H3 sử dụng. Việc H2 sử dụng để rù

rê bạn bè sử dụng trái phép chất ma túy thì ông bà hoàn toàn không biết. Nay xin nhận lại điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng. Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Đủ cơ sở để kết luận:

[3] Ngày 27/10/2025 và 31/10/2025 tại phường P, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Hữu T1 đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Trần Quốc H1 với số tiền 600.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Hữu T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

[4] Vào các ngày 27, 28 và 31/10/2025, tại phường P, tỉnh Đắk Lắk, Trần Quốc H1, Trần H2 đã 04 lần có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine tại nhà của H2 ở khu phố P và nhà của H1 tại khu phố P. Trong đó, có 01 lần H1 và H2 rủ Lê Xuân H5 cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà H2. Hành vi của các bị cáo Trần Quốc H1, Trần H2 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản **cáo trạng số 52/CT-VKSTH ngày 27/5/2025** của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, bởi ma túy là chất độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn

xã hội và các tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo T1 đã trưởng thành, nhận thức rõ tác hại của ma túy, bản thân không sử dụng ma túy, biết việc mua bán ma túy là trái phép nhưng vì lợi nhuận nên phạm tội, do đó phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo H2, H1 đã thành niên, nhận thức được tính nguy hiểm cũng như hậu quả do hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình gây ra nhưng các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với vai trò, tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và xem xét đến nhân thân của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Trong 4 lần tổ chức sử dụng ma túy thì bị cáo Trần H2 rủ rê bị cáo H1 2 lần, H2 đưa tiền cho H1 mua ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để sử dụng ma túy. Bị cáo H1 thì rủ rê bị cáo H2 01 lần, ma túy thì H1 mua, công cụ sử dụng ma túy thì H1 chuẩn bị, sử dụng 02 lần cùng nhau. Hành vi của hai bị cáo đều rất tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[7] Các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Trần H2, Trần Quốc H1 không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo. Bị cáo Trần Quốc H1 tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2020 đến ngày 05/01/2022 nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H1. Các bị cáo T1, H1 có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình.

[8] Buộc bị cáo T1 nộp lại số tiền 600.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Hữu T1 thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy để sung nộp ngân sách nhà nước.

[9] Hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đối với các bị cáo Trần H2, Trần Quốc H1 mua ma túy nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có dấu hiệu thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Vào ngày 28/10/2025, Lê Xuân H5 được bị cáo Trần Quốc H1 nhờ chở đến nhà bị cáo Trần H2 nhưng lúc này không biết sẽ sử dụng ma túy. Khi đến nhà H2 thì H5 được H2 rủ sử dụng ma túy nên đồng ý và tham gia hút 02 hơi ma túy đá. Do đó, hành vi của H5 không đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không có dấu hiệu tội phạm khác nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[11] Bà Nguyễn Thị P là mẹ ruột Nguyễn Hữu T1 không biết việc Nguyễn Hữu T1 sử dụng căn cước công dân của bà P đăng ký tài khoản tại Ngân hàng

TMCP Q1, số 0375771662 để sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, bà P không đồng phạm với Nguyễn Hữu T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy và không có dấu hiệu tội phạm khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà P là có căn cứ.

[12] Trần Thị Mỹ T là em gái ruột của bị cáo Trần H2: Bị cáo Trần H2 mua ma túy nhưng nói với Trần Thị Mỹ T là chuyển tiền mua đồ ăn, nhấn số tài khoản của bị cáo Nguyễn Hữu T1 cho T. T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M2 số 0375771662 của bị cáo Nguyễn Hữu T1 nhưng không biết Trần H2 mua ma túy. Do đó, T không đồng phạm với Trần H2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không có dấu hiệu tội phạm khác không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T là có căn cứ.

[13] Bà Trương Thị Thu Á là mẹ ruột Trần Quốc H1, bà Á mua lại xe mô tô biển số 78G1-388.26, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn xanh bạc của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. H1 sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy thì bà Á không biết. Do đó, bà Á không đồng phạm với Trần Quốc H1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không có dấu hiệu tội phạm khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Á là có căn cứ.

[14] Đối với người đàn ông mà Nguyễn Hữu T1, Trần Quốc H1 khai nhận đã mua ma túy vào ngày 27/10/2025, 28/10/2025 và 31/10/2025, quá trình điều tra không xác định được lai lịch họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng và không có tài liệu gì khác có liên quan nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[15] Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong sau giám định “Hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ 01 ống thủy tinh trong suốt một đầu hình cầu, 01 ống nhựa màu đen, 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ, bao bì gửi giám định trong túi niêm phong mã số PS123014501 có chữ ký ghi tên Phan Đức K, Hồ Bảo L1 và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Đ”. 01 (một) cái bật lửa ga màu trắng – xanh, hiệu VIVA, bật lửa này đã bị vỡ bộ phận đánh lửa, phần còn lại có kích thước (7,4x2)cm. Xét đây là các công cụ được sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần thiết tịch thu, tiêu hủy.

[16] 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, mang biển số 78G1-388.26 (tạm giữ của Trần Quốc H1). Đây là xe của bà Á là mẹ ruột của Trần Quốc H1. Xe sử dụng chung trong gia đình, bà Á không biết H1 sử dụng để đi mua ma túy nên xét trả lại cho bà Á.

[17] 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đen, biển số 78D1-18053, đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L2. Tuy nhiên, bà L2 khai đã bán xe này cho người khác bằng giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên, bà L2 không có ý kiến gì về chiếc xe này. Bị cáo T1 khai là xe của bị cáo mua, chưa làm thủ tục sang tên, bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần thiết tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[18] 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, màu vàng, đã qua sử dụng, số sê ri: 0H63621146106EC1, IMEI 1 số: 869720065474952, IMEI 2 số: 869720065474945, gắn thẻ sim số 0777453826: Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Hữu T1 khai nhận dùng để mua bán ma túy nên xét tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[19] 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG A52S, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355289667462253, IMEI 2 số: 355289667462257, gắn thẻ sim số: 0354133221. Đây là điện thoại bị cáo H1 sử dụng để liên lạc mua ma túy nên xét là phương tiện phạm tội, cần thiết tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[20] 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: Q4TWS8HAZDSKW8SK, IMEI 1 số: 869945067764734, IMEI 2 số: 869945067764726, không gắn thẻ, H2 sử dụng điện thoại để liên lạc cho H1 rủ rê sử dụng ma túy Tại phiên tòa, H2 khai là bị cáo không có điện thoại, điện thoại của cha là Trần D, tự ý sử dụng tài khoản mạng xã hội của ông D để nhắn tin rủ H1 sử dụng ma túy. Ông D trình bày đây là điện thoại ông mua, khi đi biển thì để ở nhà cho vợ là bà Huỳnh Thị H3 sử dụng, không biết việc H2 sử dụng để liên lạc bạn bè sử dụng ma túy nên xét cần trả lại cho ông Trần D.

[21] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Trần H2, Trần Quốc H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố

- Bị cáo Nguyễn Hữu T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Các bị cáo Trần H2, Trần Quốc H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T1 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 01/11/2025.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần H2. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quốc H1.

Xử phạt:

Bị cáo Trần H2 08 (T3) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 01/11/2025.

Bị cáo Trần Quốc H1 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 01/11/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 bì niêm phong sau giám định “Hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ; 01 ống thủy tinh trong suốt một đầu hình cầu, 01 ống nhựa màu đen, 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ, bao bì gửi giám định trong túi niêm phong mã số PS123014501 có chữ ký ghi tên Phan Đức K, Hồ Bảo L1 và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Đ”. 01 (một) cái bật lửa ga màu trắng – xanh, hiệu VIVA, bật lửa này đã bị vỡ bộ phận đánh lửa, phần còn lại có kích thước (7,4x2)cm. Được đựng trong túi niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi rõ họ tên Đặng Quốc B, Nguyễn Đình V, Võ Mã H6, Trần H2 và Trần Quốc H1.

- Trả lại cho bà Trương Thị Thu Á 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, mang biển số 78G1-388.26.

- Trả lại cho ông Trần D 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số sê ri: Q4TWS8HAZDSKW8SK, IMEI 1 số: 869945067764734, IMEI 2 số: 869945067764726, không gắn thẻ, được đựng trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên của: Đặng Quốc Q, Đặng Văn T2, Trình Văn C1, Trần H2 và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 78D1-18053, số máy 5C6K303837, số khung: RLCS5C6K0GY303836 của bị cáo Nguyễn Hữu T1. 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, màu vàng, đã qua sử dụng, số sê ri: 0H63621146106EC1, IMEI 1 số: 869720065474952, IMEI 2 số: 869720065474945, gắn thẻ sim số 0777453826, được đựng trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên của: Đặng Quốc Q, Đặng Văn T2, Trình Văn C1 và Nguyễn Hữu T1 và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ; 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG A52S, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355289667462253, IMEI 2 số: 355289667462257, gắn thẻ sim số: 0354133221, được đựng trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên của: Đặng Quốc Q, Đặng Văn T2, Trình Văn C1, Trần Quốc H1 và đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ.

(Theo lệnh nhập vật chứng số E1568/LNK-CSMT ngày 11/8/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Các bị cáo Nguyễn Hữu T1,

Trần H2, Trần Quốc H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Uyên